**PHÒNG GD&ĐT KHOÁI CHÂU**

**TRƯỜNG THCS BÌNH MINH**

**BÀI TẬP TRÁC NGHIỆM ÔN TẬP MÔN ĐỊA LÝ 7**

**Câu: 1** Tình hình phân bố dân cư của một địa phương, một nước được thể hiện qua:

**A.** mật độ dân số.

**B.** tổng số dân.

**C.** gia tăng dân số tự nhiên.

**D.** tháp dân số.

**Câu: 2** Những khu vực tập trung đông dân cư trên thế giới là:

**A.** Đông Á, Đông Nam Á, Bắc Phi.

**B.** Bắc Á, Bắc Phi, Đông Bắc Hoa Kì.

**C.** Nam Á, Bắc Á, Bắc Mĩ.

**D.** Nam Á, Đông Á, Đông Bắc Hoa Kì.

**Câu: 3** Hai khu vực có mật độ dân số cao nhất là:

**A.** Đông Bắc Hoa Kì, Nam Á.

**B.** Nam Á, Đông Á.

**C.** Đông Nam Á, Đông Á.

**D.** Tây Âu và Trung Âu, Tây Phi.

**Câu: 4** Khu vực nào sau đây có dân cư thưa thớt?

**A.** Đông Nam Bra-xin.

**B.** Tây Âu và Trung Âu.

**C.** Đông Nam Á.

**D.** Bắc Á.

**Câu: 5** Đặc điểm bên ngoài dễ phân biệt nhất giữa các chủng tộc chính trên thế giới là:

**A.** bàn tay.

**B.** màu da.

**C.** môi.

**D.** lông mày.

**Câu: 6** Đặc điểm ngoại hình của chủng tộc Môn-gô-lô-it là:

**A.** Da vàng, tóc đen.

**B.** Da vàng, tóc vàng.

**C.** Da đen, tóc đen.

**D.** Da trắng, tóc xoăn.

**Câu: 7** Dân cư phân bố thưa thớt ở những khu vực nào sau đây?

**A.** đồng bằng.

**B.** các trục giao thông lớn.

**C.** ven biển, các con sông lớn.

**D.** hoang mạc, miền núi, hải đảo.

**Câu: 8** Dân cư thế giới thường tập trung đông đúc ở khu vực địa hình đồng bằng vì:

**A.** tập trung nguồn tài nguyên khoáng sản giàu có.

**B.** thuận lợi cho cư trú, giao lưu phát triển kinh tế.

**C.** khí hậu mát mẻ, ổn định.

**D.** ít chịu ảnh hưởng của thiên tai.

**Câu: 9** Châu lục tập trung dân cư đông đúc nhất thế giới là:

**A.** châu Âu.

**B.** châu Á.

**C.** châu Mĩ.

**D.** châu Phi.

**Câu: 10.** Vị trí phân bố của đới nóng trên Trái Đất là:

**A.** Nằm giữa chí tuyến Bắc và Nam.

**B.** Từ chí tuyến Bắc về vĩ tuyến 400 Bắc.

**C.** Từ vĩ tuyến 400N - B đến 2 vòng cực Nam - Bắc.

**D.** Từ xích đạo đến vĩ tuyến 200 Bắc - Nam.

**Câu: 11.** Loại gió thổi quanh năm ở đới nóng là:

**A.** Gió Tây ôn đới.

**B.** Gió Tín phong.

**C.** Gió mùa.

**D.** Gió Đông cực.

**Câu: 12.** Kiểu môi trường nào sau đây không thuộc đới nóng?

**A.** Môi trường xích đạo ẩm.

**B.** Môi trường nhiệt đới gió mùa.

**C.** Môi trường nhiệt đới.

**D.** Môi trường địa trung hải.

**Câu: 13.** Từ 50B đến 50N là phạm vi phân bố của:

**A.** môi trường nhiệt đới.

**B.** môi trường xích đạo ẩm.

**C.** môi trường nhiệt đới gió mùa.

**D.** môi trường hoang mạc.

**Câu: 14.**  Đặc điểm khí hậu của môi trường xích đạo ẩm là:

**A.** lạnh, khô.

**B.** nóng, ẩm.

**C.** khô, nóng.

**D.** lạnh, ẩm.

**Câu: 15.**  Cảnh quan tiêu biểu của môi trường xích đạo ẩm là:

**A.** xa van, cây bụi lá cứng.

**B.** rừng lá kim.

**C.** rừng rậm xanh quanh năm.

**D.** rừng lá rộng.

**Câu: 16.** Loại rừng nào thường phân bố ở vùng cửa sông, ven biển?

**A.** Rừng rậm nhiệt đới

**B.** Rừng rậm xanh quanh năm

**C.** Rừng thưa và xa van

**D.** Rừng ngập mặn

**Câu: 17.**  Đâu không đúng với đặc điểm khí hậu của môi trường xích đạo ẩm?

**A.** Khí hậu nóng và ẩm quanh năm.

**B.** Biên độ nhiệt độ giữa tháng thấp nhất và cao nhất rất nhỏ (30C).

**C.** Lượng mưa trung bình năm lớn, mưa tăng dần từ xích đạo về hai cực.

**D.** Độ ẩm không khí rất cao, trung bình trên 80%.

**Câu:18.** Tại sao rừng rậm xanh quanh năm có nhiều tầng cây?

1. Do nhiều loài cây sinh trưởng mạnh, chiếm hết diện tích của các loài còn lại.
2. Do trong rừng không đủ nhiệt độ và độ ẩm cho cây cối sinh trưởng
3. Do mỗi loài cây thích hợp với điều kiện ánh sáng, nhiệt độ và độ ẩm lhacs nhau
4. Do đất trong rừng nghèo dinh dưỡng, thường xuyên bị rửa trôi.

**Câu: 19.** Môi trường nhiệt đới nằm trong khoảng:

**A.** giữa 2 chí tuyến Bắc và Nam.

**B.** vĩ tuyến 50 đến chí tuyến Bắc (Nam).

**C.** vĩ tuyến 50B đến vòng cực Bắc.

**D.** chí tuyến Nam đến vĩ tuyến 400N.

**Câu: 20.** Đặc trưng của khí hậu nhiệt đới là:

**A.** nhiệt độ trung bình năm không quá 200C, khí hậu mát mẻ quanh năm.

**B.** nhiệt độ cao, khô hạn quanh năm.

**C.** nhiệt độ cao quanh năm, trong năm có một thời kì khô hạn (tháng 3 – 9).

**D.** nóng ẩm quanh năm, lượng mưa và độ ẩm lớn.

**Câu: 21.** Rừng thưa và xa van là cảnh quan đặc trưng của môi trường nào?

**A.** Môi trường xích đạo ẩm.

**B.** Môi trường nhiệt đới gió mùa.

**C.** Môi trường nhiệt đới.

**D.** Môi trường ôn đới.

**Câu: 22.** Hạn chế của tài nguyên đất ở môi trường nhiệt đới là:

**A.** nghèo mùn, ít chất dinh dưỡng.

**B.** đất ngập úng, glây hóa

**C.** đất bị nhiễm phèn nặng.

**D.** dễ bị xói mòn, rửa trôi hoặc thoái hóa.

**Câu: 23.** Chế độ nước của sông ngòi khí hậu nhiệt đới là:

**A.** phân hóa theo mùa, mùa lũ trùng mùa mưa, mùa cạn trùng mùa khô.

**B.** sông ngòi nhiều nước quanh năm.

**C.** sông ngòi ít nước quanh năm, do lượng mưa rất thấp.

**D.** chế độ nước sông thất thường.

**Câu: 24.** Môi trường nhiệt đới rất thích hợp cho loại cây trồng nào?

**A.** Rau quả ôn đới.

**B.** Cây lương thực và cây công nghiệp nhiệt đới.

**C.** Cây dược liệu.

**D.** Cây công nghiệp có nguồn gốc ôn đới.

**Câu: 25.** Thiên nhiên môi trường nhiệt đới chủ yếu thay đổi theo:

**A.** vĩ độ và độ cao địa hình.

**B.** đông – tây và theo mùa.

**C.** bắc – nam và đông – tây.

**D.** vĩ độ và theo mùa.

**Câu: 26.** Đặc điểm nào sau đây không đúng với khí hậu của môi trường nhiệt đới?

**A.** Nhiệt độ cao quanh năm (trên 200C).

**B.** Trong năm có một thời kì khô hạn từ 3-9 tháng.

**C.** Có 2 lần Mặt Trời lên thiên đỉnh.

**D.** Lượng mưa trung bình năm rất lớn (từ 1500 – 2000mm).

**Câu: 27.** Nguyên nhân hình thành đất feralit có màu đỏ vàng ở môi trường nhiệt đới là do:

**A.** Sự rửa trôi của các bazơ dễ tan như Ca+, K, M+.

**B.** Sự tích tụ ôxit sắt.

**C.** Sự tích tụ ôxit nhôm.

**D.** Sự tích tụ ôxit sắt và ôxit nhôm.

**Câu: 28.** “Nhiệt độ, lượng mưa thay đổi theo mùa gió và thời tiết diễn biến thất thường”. Đặc điểm trên nói về môi trường tự nhiên nào?

**A.** Môi trường xích đạo ẩm.

**B.** Môi trường nhiệt đới gió mùa.

**C.** Môi trường nhiệt đới.

**D.** Môi trường ôn đới.

**Câu: 29.** Môi trường nhiệt đới gió mùa phân bố điển hình ở khu vực nào trên Trái Đất?

**A.** Nam Á, Đông Nam Á

**B.** Nam Á, Đông Á

**C.** Tây Nam Á, Nam Á.

**D.** Bắc Á, Tây Phi.

**Câu: 30.** Hướng gió chính vào mùa đông ở môi trường nhiệt đới gió mùa là:

**A.** Tây Nam.

**B.** Đông Bắc.

**C.** Đông Nam.

**D.** Tây Bắc.

**Câu: 31.** Sự thất thường trong chế độ mưa ở môi trường nhiệt đới gió mùa đã gây ra thiên tai nào sau đây?

**A.** động đất, sóng thần.

**B.** bão, lốc.

**C.** hạn hán, lũ lụt.

**D.** núi lửa.

**Câu: 32.** Thảm thực vật nào sau đây không thuộc môi trường nhiệt đới gió mùa?

**A.** rừng cây rụng lá vào mùa khô.

**B.** đồng cỏ cao nhiệt đới.

**C.** rừng ngập mặn.

**D.** rừng rậm xanh quanh năm.

**Câu: 33.** Cây lương thực đặc trưng ở môi trường nhiệt đới gió mùa?

**A.** cây lúa mì.

**B.** cây lúa nước.

**C.** cây ngô.

**D.** cây lúa mạch.

**Câu: 34.** Việt Nam nằm trong môi trường:

**A.** Môi trường xích đạo ẩm

**B.** Môi trường nhiệt đới gió mùa

**C.** Môi trường nhiệt đới

**D.** Môi trường ôn đới

**Câu: 35.** Đặc điểm khí hậu miền Bắc nước ta có một mùa đông lạnh là do:

**A.** nước ta nằm ở vĩ độ cao trong đới khí hậu ôn hòa.

**B.** do ảnh hưởng của dòng biển lạnh.

**C.** chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc có tính chất lạnh, khô.

**D.** địa hình núi cao nên khí hậu có sự phân hóa theo đai cao.

**Câu: 36.** Châu Phi có khí hậu nóng do:

**A.** Đại bộ phận lãnh thổ nằm ngoài hai đường chí tuyến.

**B.** Đại bộ phận lãnh thổ nằm giữa hai đường chí tuyến.

**C.** Có nhiều hoang mạc và bán hoang mạc.

**D.** Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của các dòng biển nóng ven bờ.

**Câu: 37.** Đặc điểm không phải của đường bờ biển châu Phi là:

**A.** Ít bán đảo và đảo.

**B.** Ít vịnh biển.

**C.** Ít bị chia cắt.

**D.** Có nhiều bán đảo lớn.

**Câu: 38.** Dạng địa hình chủ yếu ở châu Phi là:

**A.** Bồn địa và sơn nguyên.

**B.** Sơn nguyên và núi cao.

**C.** Núi cao và đồng bằng.

**D.** Đồng bằng và bồn địa.

**Câu: 39.** Châu Phi nối liền với châu Á bởi eo đất:

**A.** Pa-na-ma

**B.** Xuy-e

**C.** Man-sơ

**D.** Xô-ma-li

**Câu: 40.** Đặc điểm khí hậu của châu Phi là:

**A.** Nóng và khô bậc nhất thế giới.

**B.** Nóng và ẩm bậc nhất thế giới,

**C.** Khô và lạnh bậc nhất thế giới.

**D.** Lạnh và ẩm bậc nhất thế giới.

**Câu: 41.** Hoang mạc Xa-ha-ra là hoang mạc có diện tích rộng:

**A.** Lớn nhất thế giới

**B.** Lớn thứ hai thế giới

**C.** Lớn thứ 3 thế giới

**D.** Lớn thứ 4 thế giới

**Câu: 42.** Môi trường xích đạo ở châu Phi có đặc điểm là:

**A.** Rừng thưa và cây bụi chiếm diện tích lớn.

**B.** Có nhiều động vật ăn cỏ và động vật ăn thịt,

**C.** Thảm thực vật rừng rậm xanh quanh năm.

**D.** Mùa đông mát mẻ, mùa hạ nóng và khô.

**Câu: 43.** Biên độ nhiệt ngày đêm lớn; thực, động vật nghèo nàn là đặc điểm của môi trường:

**A.** Nhiệt đới.

**B.** Địa trung hải.

**C.** Hoang mạc.

**D.** Xích đạo.

**Câu: 44.** Hai môi trường địa trung hải có đặc điểm:

**A.** Mùa đông mát mẻ và có mưa, mùa hạ nóng và khô.

**B.** Khí hậu khắc nghiệt, mưa rất hiếm, biên độ nhiệt ngày và đêm lớn.

**C.** Càng xa xích đạo nhiệt độ và lượng mưa càng lớn.

**D.** Thảm thực vật rừng rậm xanh tốt quanh năm.

**Câu 45:** Loại hình chăn nuôi phát triển nhất Châu Phi là:

A. Nuôi trồng thủy hải sản

B. Chăn thả gia cầm

C. Chăn nuôi gia súc

D. Chăn thả gia súc lớn.

**Câu 46:** Ngành công nghiệp phát triển mạnh nhất Châu Phi là:

A. Hóa chất

B. Ô tô

C. Luyện kim

D. Khai khoáng.

**Câu 47:** Hoạt động công nghiệp chính ở châu Phi là:

 A. Chế biến lương thực, thực phẩm.

 B. Khai thác khoáng sản.

C. Dệt may.

D. Khai thác rừng và chế biến lâm sản.

**Câu 48:** Các mỏ dầu mỏ và khí đốt phân bố chủ yếu:

 A. Phía Nam và phía Bắc của châu Phi.

 B. Phía Tây và phía Bắc châu Phi.

  C. Phía Bắc của châu Phi.

D. Phía Tây và phía Đông châu Phi.

**Câu 49:** Hậu quả nào không đúng với quá trình đô thị hóa ồ ạt ở Châu Phi Là:

A.Kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế.

B. Nảy sinh nhiều vấn đề an sinh, xã hội.

C. Tác động xấu đến môi trường

D. Bổ sung nguồn lao động có chất lượng cao

**Câu 50:** Các nước châu Phi xuất khẩu chủ yếu:

 A. Khoáng sản và nguyên liệu chưa chế biến.

B. Khoáng sản và máy móc.

C. Máy móc, thiết bị và hàng tiêu dùng.

 D. Nguyên liệu chưa qua chế biến và hàng tiêu dùng.

**Câu 51:** Các nước châu Phi nhập khẩu chủ yếu:

 A. Khoáng sản và nguyên liệu chưa chế biến.

B. Khoáng sản và máy móc.

C. Máy móc, thiết bị và hàng tiêu dùng.

 D. Nguyên liệu chưa qua chế biến và hàng tiêu dùng.

**Câu 52:** Loại hình dịch vụ đang phát triển mạnh nhất Châu Phi là:

A. Giao thông vận tải

B. Thông tin liên lạc

C. Du lịch

D. Xuất nhập khẩu.

**Câu 53:** Dòng sông dài nhất Châu Phi và thế giới là:

* A. Sông Công gô
* B. Sông Dămbedi
* C.  Sông Nin
* D.  Sông Nigie.

**Câu 54:** Hai hoạt động xuất khẩu đem lại nguồn thu chính của Châu Phi là:

* A. Hàng tiêu dùng – khoáng sản
* B. Khoáng sản – nông sản
* C. Nông sản – lao động
* D. Lao động – hàng tiêu dùng.

**Câu 55:** Tốc độ đô thị hóa ở châu Phi khá nhanh nhưng không tương xứng với:

A. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

B. Trình độ phát triển công nghiệp.

 C. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

D. Sự tăng trưởng của nền kinh tế.

**Câu 56:** Đâu là mặt hàng các nước châu Phi không phải nhập khẩu?

 A. Khoáng sản.

 B. Máy móc.

C. Hàng tiêu dùng.

D. Lương thực

**Câu 57:** Tại sao ở châu Phi có bùng nổ dân số đô thị?

 A. Gia tăng dân số tự nhiên cao, di dân ồ ạt vào thành phố.

 B. Di dân ồ ạt vào các thành phố lớn.

 C. Kinh tế ở các đô thị phát triển mạnh.

 D. Sự phát triển đa dạng của ngành dịch vụ ở đô thị

**Câu 58:** Atlat là dãy núi trẻ duy nhất của châu Phi nằm ở khu vực nào?

A. Bắc Phi

B. Trung Phi

C. Nam Phi

D. Cả A, B, C đều sai

**Câu 59:** Loại khoáng sản rất có giá trị trữ lượng lớn ở Nam Phi là:

A. Uranium

B. Chì

C. Vàng

D. Kim cương.

**Câu 60:** Phía Nam của khu vực Bắc Phi là hoang mạc:

  A. Na-míp.

B. Xa-ha-ra.

 C. Ca-la-ha-ri.

 D. Go-bi.

**Câu 61:** Dân cư ở Bắc Phi chủ yếu là người:

 A. Li-bi, Ả Rập và Béc-be.

 B. Ả Rập, An-giê-ri và Béc-be.

 C. Ả Rập, Béc-be.

D. Béc-be, Li-bi và người Hoa.

**Câu 62:** Nền kinh tế của các nước ở khu vực Trung Phi chủ yếu dựa vào:

 A. Trồng trọt, khai thác lâm sản và khoáng sản, trồng cây công nghiệp xuất khẩu.

B. Trồng trọt, chăn nuôi, khai thác lâm sản và khoáng sản.

 C. Trồng trọt, chăn nuôi, khai thác lâm sản và khoáng sản, trồng cây công nghiệp xuất khẩu.

 D. Chăn nuôi, khai thác lâm sản và khoáng sản, trồng cây công nghiệp xuất khẩu.

**Câu 63:** Các nước trong khu vực Trung Phi có nền kinh tế chủ yếu dựa vào?

A. Trồng cây công nghiệp xuất khẩu

B. Chăn nuôi theo lối cổ truyền

C. Khai thác lâm sản, khoáng sản

D. Tất cả đều đúng

**Câu 64:** Đặc điểm nào không đúng với tình hình dân cư, kinh tế khu vực Nam Phi

A. Thành phần chủng tộc đa dạng

B. Các quốc gia có trình độ phát triển kinh tế rất chênh lệch.

C. Phần lớn theo Hồi giáo

D. Nam Phi là nước công nghiệp phát triển nhất

**Câu 65:** Phần lớn khu vực Nam Phi nằm trong môi trường nào?

* A. Xích đạo
* B. Nhiệt đới
* C. Cận nhiệt đới
* D. Hoang mạc

**Câu 66:** Quốc gia phân biệt chủng tộc nặng nhất nhất thế giới trước đây là:

A. Hoa Kì.

 B. Cô-lôm-bi-a.

 C. Cộng hòa Nam Phi.

 D. Bra-xin.

**Câu 67:** Dân cư Nam Phi chủ yếu thuộc chủng tộc:

A. Ơ-rô-pê-ô-ít, Nê-gro-it và người lai.

  B. Nê-gro-it, Ốt-xtra-lô-it và người lai.

 C. Ốt-xtra-lô-it, Môn-gô-lô-it và người lai.

 D. Môn-gô-lô-it, Ơ-rô-pê-ô-ít và người lai.

**Câu 68:** Nước có nền công nghiệp phát triển nhất ở Nam Phi:

A. An-gô-la

B. Mô-dăm-bích

C. Dim-ba-buê

D. Nam Phi

**Câu 69:** Dân cư Nam Phi chủ yếu theo tôn giáo:

A. Hồi giáo.

  B. Phật giáo.

C. Thiên chúa giáo.

 D. Bà La Môn.

**Câu 70:** Dải đất hẹp cực Nam của Nam Phi có khí hậu:

  A. Nhiệt đới.

B. Địa Trung Hải.

 C. Cận nhiệt đới.

 D. Ôn đới hải dương.

----------------------------HẾT---------------------------------